|  |  |
| --- | --- |
| **HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN** THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG   Số:187/NQ-HĐND | CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  ––––––––––––––––––––––––––––––––––––– Đà Nẵng, ngày 19 tháng 10 năm 2018 |

**NGHỊ QUYẾT  
Về quyết định chủ trương đầu tư các dự án đầu tư công**

**trên địa bàn thành phố Đà Nẵng**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NĂNG**

**KHÓA IX, KỲ HỌP THỨ TÁM (BẤT THƯỜNG)**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 136/2015/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Chính phủ về hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 120/2018/NĐ-CP của Chính phủ ngày 13 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 77/2015/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ về kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm, Nghị định số 136/2015/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Chính phủ về hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư công và Nghị định số 161/2016/NĐ-CP ngày 02 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ về cơ chế đặc thù trong quản lý đầu tư xây dựng đối với một số dự án thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016-2020;

Xét Tờ trình số 7344/TTr-UBND ngày 24 tháng 9 năm 2018 về chủ trương đầu tư dự án Nâng cấp, cải tạo Trạm xử lý nước thải Ngũ Hành Sơn; Tờ trình số 7754/TTr-UBND ngày 09 tháng 10 năm 2018 về chủ trương đầu tư dự án Cải tạo cụm nút giao thông phía Tây cầu Trần Thị Lý; Tờ trình số 7807/TTr-UBND ngày 11 tháng 10 năm 2018 về chủ trương đầu tư dự án đường DT601; Tờ trình số 7843/TTr-UBND ngày 11 tháng 10 năm 2018 về chủ trương đầu tư dự án đầu tư xây dựng công trình nhà ở công nhân khu công nghiệp Hòa Cầm (giai đoạn 1); Tờ trình số 7748/TTr-UBND ngày 09 tháng 10 năm 2018 về chủ trương đầu tư dự án xây dựng công trình Trường Tiểu học Lý Tự Trọng; Tờ trình số 7939/TTr-UBND ngày 16 tháng 10 năm 2018 về chủ trương đầu tư dự án Trung tâm Ghép tạng và cấy ghép tế bào gốc tại Bệnh viện Đà Nẵng; Tờ trình số 7806/TTr-UBND ngày 11 tháng 10 năm 2018 về chủ trương đầu tư dự án Trung tâm Phẫu thuật thần kinh, chấn thương và bỏng tạo hình; Tờ trình số 7490/TTr-UBND ngày 16 tháng 10 năm 2018 về chủ trương đầu tư Dự án Trung tâm Y tế quận Cẩm Lệ giai đoạn 1; Tờ trình số 7804/UBND-QLĐTư ngày 11 tháng 10 năm 2018 về chủ trương đầu tư dự án Trung tâm Y tế quận Sơn Trà giai đoạn 1; Tờ trình số 7941/TTr-UBND ngày 16 tháng 10 năm 2018 về chủ trương đầu tư Dự án Trung tâm Tim mạch - Bệnh viện Đà Nẵng giai đoạn 2; Tờ trình số 7983/TTr-UBND ngày 17 tháng 10 năm 2018 về chủ trương đầu tư, nguồn vốn và khả năng cân đối vốn dự án Nâng cấp, cải tạo một số hạng mục tại Bãi rác Khánh Sơn; Tờ trình số 7942/TTr-UBND ngày 16 tháng 10 năm 2018 về điều chỉnh bổ sung Dự án Tuyến đường Trục I Tây Bắc (đoạn từ nút giao thông Ngã Ba Huế đến Bệnh viện Ung Thư, đoạn từ Hồ Tùng Mậu đến QL1A và đoạn nối Nguyễn An Ninh từ nút giao QL1A đến đường sắt); Tờ trình số 7605/TTr-UBND ngày 04 tháng 10 năm 2018 về điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án Nâng cấp, cải tạo trạm xử lý nước thải Phú Lộc; Tờ trình số 7760/TTr-UBND ngày 10 tháng 10 năm 2018 về điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án Sân vận động Hòa Xuân 20.000 chỗ ngồi, phường Hòa Xuân, quận Cẩm Lệ; Tờ trình số 7805/TTr-UBND ngày 11 tháng 10 năm 2018 về điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án Trung tâm huấn luyện đào tạo vận động viên tại Khu liên hợp thể dục thể thao Hòa Xuân, phường Hòa Xuân, quận Cẩm Lệ; Tờ trình số 7374/TTr-UBND ngày 24 tháng 09 năm 2018 về điều chỉnh nguồn vốn và khả năng cân đối vốn dự án HTKT khu TĐC Đông Hải; Tờ trình số 7375/TTr-UBND ngày 24 tháng 09 năm 2018 về điều chỉnh chủ trương đầu tư, nguồn vốn và khả năng cân đối vốn công trình HTKT Khu TĐC Tân Trà; Tờ trình số 7758/TTr-UBND ngày 10 tháng 10 năm 2018 về điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án HTKT Khu dân cư làng đá mỹ nghệ Non Nước, quận Ngũ Hành Sơn; Tờ trình số 7628/TTr-UBND ngày 04 tháng 10 năm 2018 về điều chỉnh chủ trương đầu tư, nguồn vốn và khả năng cân đối vốn dự án HTKT khu E2 mở rộng - khu dân cư Nam Cầu Cẩm Lệ (giai đoạn 1 - phân kỳ 1); Tờ trình số 7626/TTr-UBND ngày 04 tháng 10 năm 2018 về điều chỉnh chủ trương đầu tư, nguồn vốn và khả năng cân đối vốn dự án HTKT khu E2 mở rộng - khu dân cư Nam Cầu Cẩm Lệ (giai đoạn 1 - phân kỳ 2)​; Tờ trình số 7627/TTr-UBND ngày 04 tháng 10 năm 2018 về điều chỉnh chủ trương đầu tư, nguồn vốn và khả năng cân đối vốn dự án HTKT khu E2 mở rộng - khu dân cư Nam Cầu Cẩm Lệ (giai đoạn 1 - phân kỳ 3); Tờ trình số 7759/TTr-UBND ngày 10 năm 10 năm 2018 về điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án Trung tâm Tim mạch Bệnh viện Đà Nẵng; Tờ trình số 7938/TTr-UBND ngày 16 tháng 10 năm 2018 về điều chỉnh nguồn vốn và khả năng cân đối vốn dự án Tu bổ, phục hồi và tôn tạo di tích Thành Điện Hải giai đoạn 1; Tờ trình số 7492/TTr-UBND ngày 01 tháng 10 năm 2018 về điều chỉnh chủ trương đầu tư Kho lưu trữ chuyên dụng thành phố; Tờ trình số 7409/TTr - UBND ngày 25 tháng 09 năm 2018 về điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án Nâng cấp, cải tạo các bãi tắm công cộng đảm bảo phục vụ nhân dân và du khách trong giờ cao điểm; Tờ trình số 7673/TTr-UBND ngày 05 tháng 10 năm 2018 về điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án hạ tầng kỹ thuật khu CN dịch vụ thủy sản Đà Nẵng; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân thành phố; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố tại kỳ họp,

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Phê duyệt chủ trương đầu tư và điều chỉnh chủ trương đầu tư, nguồn vốn và khả năng cân đối vốn đối với danh mục 26 dự án nhóm B sử dụng vốn cân đối ngân sách thành phố, cụ thể như sau:

1. Phê duyệt chủ trương đầu tư, nguồn vốn và khả năng cân đối vốn đối với 11 dự án theo Phụ lục 1 đính kèm.

2. Phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư, nguồn vốn và khả năng cân đối vối 15 dự án theo Phụ lục 2 đính kèm.

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân thành phố:

1. Tổ chức thực hiện các thủ tục liên quan để triển khai thực hiện các dự án nêu trên theo đúng quy định của Luật Đầu tư công và pháp luật liên quan. Trong quá trình triển khai thực hiện, cần lưu ý:

- Nâng cao chất lượng tư vấn thiết kế, thẩm định giá, lập dự án công trình đảm bảo chặt chẽ theo đúng quy định pháp luật;

- Rà soát, cân đối nguồn lực, đề xuất bố trí kế hoạch vốn trung hạn; bố trí kế hoạch vốn hàng năm để thực hiện theo thứ tự ưu tiên thực hiện đối với các dự án trọng điểm, cấp bách;

- Chỉ đạo thường xuyên rà soát tiến độ đầu tư của các dự án để đảm bảo hoàn thành đúng thời gian theo kế hoạch. Tăng cường kiểm tra kỷ luật ngân sách trong lĩnh vực đầu tư công để nâng cao hiệu quả sử dụng vốn. Thực hiện thanh quyết toán công trình theo đúng quy định; hạn chế phát sinh tăng tổng mức đầu tư đã thông qua trong quá trình thực hiện;

- Đối với các dự án đầu tư có liên quan đến công tác giải tỏa, tái định cư, đề nghị tăng cường vai trò của Hội đồng giải phóng mặt bằng các quận, huyện trong việc đẩy nhanh tiến độ giải tỏa đền bù; có phương án cụ thể về quỹ đất bố trí tái định cư, đảm bảo không để xảy ra tình trạng nợ đất tái định cư đối với các hộ dân.

2. Đối với một số dự án cụ thể, đề nghị lưu ý tiếp thu ý kiến của các Ban HĐND thành phố, đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố trong quá trình lập dự án đầu tư, tổ chức thực hiện.

**Điều 3**. Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố, các Ban của Hội đồng nhân dân thành phố, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố giám sát chặt chẽ quá trình tổ chức triển khai, thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng khóa IX, kỳ họp thứ tám (bất thường) thông qua ngày 19 tháng 10 năm 2018./.

|  |
| --- |
| **CHỦ TỊCH**  **Nguyễn Nho Trung** |

**PHỤ LỤC 1**

**PHÊ DUYỆT CHỦ TRƯƠNG ĐẦU TƯ, NGUỒN VỐN VÀ KHẢ NĂNG CÂN ĐỐI VỐN**

*(Kèm theo Nghị quyết số 187/NQ-HĐND ngày 19 /10/2018 của HĐND thành phố Đà Nẵng)*

| **Stt** | **Tên dự án** | **Mục tiêu đầu tư** | **Quy mô dự án** | **Nhóm dự án** | **Tổng mức đầu tư**  (tỷ đồng) | **Cơ cấu nguồn vốn** | **Địa điểm thực hiện** | **Thời gian, tiến độ** | **Lưu ý** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 01 | **Nâng cấp, cải tạo Trạm xử lý nước thải Ngũ Hành Sơn** | Nhằm đảm bảo đáp ứng nhu cầu xử lý nước thải, cải thiện môi trường để phát triển ngành du lịch và nâng cao chất lượng sống của người dân trong khu vực. | Đầu tư Nâng cấp, cải tạo Trạm xử lý nước thải Ngũ Hành Sơn với công suất xử lý 30.000 m3/ngày.đêm, vị trí xây dựng nằm trên nền Trạm xử lý nước thải Ngũ Hành Sơn hiện trạng, công nghệ xử lý theo mẻ SBR cải tiến chất lượng nước thải đầu ra đạt tiêu chuẩn cột A – QCVN 14:2008/BTNMT. | Nhóm B. | 275,924 | NSTP | Quận Ngũ Hành Sơn | 2018- 2020 | Sớm hoàn tất công tác giải phóng mặt bằng trong phạm vi dự án; lựa chọn trang thiết bị có công nghệ tiên tiến; giải pháp tổ chức tổng mặt bằng đảm bảo khả năng mở rộng quy mô khi có nhu cầu nâng công suất Trạm; đảm bảo hiệu quả xử lý nước thải từ tuyến hệ thống thu gom nước thải ven biển; giải pháp dự phòng trong trường hợp công trình xảy ra sự cố. |
| 02 | **Cải tạo cụm nút giao thông phía Tây cầu Trần Thị Lý** | Cải thiện tình trạng ùn tắc giao thông và tổ chức giao thông mạng lưới đường đô thị cho khu vực trung tâm thành phố. | Nút Duy Tân – 2 Tháng 9 được thiết kế khác mức dạng 3 tầng. Tầng trên bố trí cầu vượt thép trên đường 2 Tháng 9; tầng mặt đất bố trí đảo hình tròn tự điều chỉnh; tầng dưới cùng bố trí hầm chui trên đường Duy Tân kéo dài hầm qua nút Duy Tân - Núi Thành và nút Duy Tân - Bạch Đằng nối dài. | Nhóm B. | 550,255 | NSTP | Quận Hải Châu | 2018 - 2020 | Đề nghị tiếp tục nghiên cưu tiếp thu các ý kiến góp ý của hội nghị lấy ý kiến chuyên gia do MTTQVN TP tổ chức; thực hiện lấy ý kiến Bộ Tư lệnh Quân khu 5 tại bước lập dự án đầu tư |
| 03 | **Nâng cấp, cải tạo đường ĐT601** | Đảm bảo việc kết nối việc lưu thông từ xã Hòa Bắc - Hòa Liên - Hòa Sơn đến các vùng lân cận với trung tâm thành phố, kết nối khu vực phía Tây thành phố với huyện Nam Đông, tỉnh Thừa Thiên Huế, phục vụ phát triển kinh tế xã hội và an ninh quốc phòng, công tác cứu hộ, cứu nạn trong mùa mưa lũ và góp phần thúc đẩy kinh tế xã hội khu vực | a. Giao thông, hệ thống thoát nước ngang, thoát nước dọc, cấp điện, điện chiếu sáng, cấp nước và cây xanh đoạn Km0+00 (giao ĐT602) đến Km4+565  b. Giao thông, xây dựng hoàn chỉnh hệ thống cấp điện, điện chiếu sang đoạn Km4+565 đến Km9+750  c. Hệ thống giao thông đoạn Km9+750 đến Km20+630 và đoạn từ Km20+630 đến Km37+810 (tại đèo Đề Bay là vị trí giáp ranh với huyện Nam Đông của tỉnh Thừa Thiên Huế)  d. Hệ thống giao thông đoạn từ Km20+630 đến Km37+810 (tại đèo Đề Bay là vị trí giáp ranh với huyện Nam Đông của tỉnh Thừa Thiên Huế) | Nhóm B | 643,554 | NSTP và nguồn vốn của dự án đường Hồ Chí Minh đoạn La Sơn - Túy Loan | Huyện Hòa Vang | 2018-2021 | Chú trọng đảm bảo khớp nối hệ thống hạ tầng dọc tuyến đường. |
| 04 | **Trung tâm ghép tạng và cấy ghép tế bào gốc tại Bệnh viện Đà Nẵng** | Nhằm tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị và ứng dụng các tiến bộ khoa học công nghệ trong công tác khám chữa bệnh, nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe cho người dân trên địa bàn thành phố Đà Nẵng nói riêng và khu vực miền Trung, Tây Nguyên nói chung | - Tháo dỡ các khối công trình hiện trạng đã xuống cấp để đầu tư xây dựng mới khối công trình 11 tầng nổi + 01 tầng kỹ thuật + 02 tầng hầm. Tổng diện tích sàn xây dựng 20.602 m2.  - Hệ thống hạ tầng kỹ thuật ngoài nhà; Sân nền, giao thông nội bộ, sân vườn và tiểu cảnh tổng diện tích 2.310m2; Trang thiết bị xây lắp công trình; Trang thiết bị văn phòng; Trang thiết bị y tế:... | Nhóm B | 495,684 | NSTP | Quận Hải Châu | 2018 - 2022 |  |
| 05 | **Nhà ở công nhân Khu công nghiệp Hòa Cầm (giai đoạn 1)** | Đầu tư xây dựng Khu nhà ở công nhân tại Khu Công nghiệp Hòa Cầm nhằm phục vụ nhu cầu về nhà ở của công nhân, người lao động tại khu vực | - 03 khối nhà ở với quy mô 5 tầng và tầng áp mái. Tổng diện tích xây dựng các khối công trình 1.488m2, tổng diện tích sàn xây dựng 7.535m2.  - Đường giao thông nội bộ kết cấu bê tông, tổng diện tích 2.727,73m2.  - Sân bãi, cảnh quan và cây xanh.  - Hệ thống hạ tầng kỹ thuật kèm theo | Nhóm B | 70,000 | NSTP | Quận Cẩm Lệ | 2018 - 2020 | Cần có giải pháp tổ chức căn hộ đảm bảo đáp ứng sự đa dạng của thành phần, cấu trúc gia đình; chú trọng thông thoáng tự nhiên cho các chức năng bếp, khu vệ sinh; đảm bảo các quy định về PCCC, thoát người khi có sự cố |
| 06 | **Trường tiểu học Lý Tự Trọng** | Đầu tư xây dựng mới Trường tiểu học Lý Tự Trọng nhằm hoàn thiện cơ sở vật chất , đáp ứng nhu cầu học tập của trẻ trên địa bàn quận Hải Châu và đảm bảo 100% học sinh tiểu học được học 02 buổi/ngày | - Khối lớp học hiệu bộ và phòng học bộ môn 4 tầng (khu vực Sảnh đa năng thiết kế 2 tầng) bố trí 30 phòng học, 05 phòng học bộ môn, khu hiệu bộ. Diện tích xây dựng 2.620m2, tổng diện tích sàn xây dựng 8.195m2.  - Khối nhà bể bơi và không gian đa năng 2 tầng. Diện tích xây dựng tầng 1 là 480m2, tổng diện tích sàn xây dựng 875m2.  - Tường rào, cổng ngõ. Nhà để xe. Sân vườn, đường giao thông. Vịnh đậu xe  - Thiết bị Xây lắp công trình, ĐHKK, PCCC và thông tin liên lạc.  - Trang thiết bị phục vụ dạy học, hiệu bộ và trang thiết bị phục vụ giáo dục thể chất. | Nhóm B | 87,875 | NSTP | Quận Hải Châu | 2018 - 2020 | Quy mô các phòng chức năng cần tuân thủ quy chuẩn thiết kế TCVN 8793 : 2011; đảm bảo tiện nghi cho học sinh khuyết tật; có giải pháp tránh nắng trực tiếp cho các khu lớp học hướng Đông - Tây; chú trọng các điều kiện về PCCC, thoát hiểm khi có sự cố; tăng cường mảng xanh giúp cải thiện điều kiện vi khí hậu… |
| 07 | **Trung tâm Phẫu thuật thần kinh, chấn thương và bỏng tạo hình** | Nhằm hình thành một trung tâm chuyên sâu về phẫu thuật thần kinh, chấn thương và bỏng tạo hình phục vụ tốt nhu cầu khám, chữa bệnh, điều dưỡng và phục hồi chức năng cho người dân. | Tháo dỡ các hạng mục nằm trong ranh giới dự án. Xây mới khối nhà 11 tầng nổi, 02 tầng hầm và 01 tầng kỹ thuật. DTXD: 1.472m2, DT sàn xây dựng: 23.402m2; Xây mới Hành lang nối 03 tầng. DTXD: 640m2, DT sàn xây dựng: 1.920m2; tường rào, cổng ngõ, nhà bảo vệ; Hạ tầng kỹ thuật. Thiết bị xây lắp công trình; Thiết bị y tế; Trang thiết bị làm việc văn phòng, điều trị bệnh nhân. | Nhóm B | 471,821 | NSTP | Quận Hải Châu | 2018-2020 |  |
| 08 | **Trung tâm Y tế quận Cẩm Lệ (giai đoạn 1)** | Đầu tư xây dựng nhằm hoàn chỉnh mạng lưới hệ thống cơ sở y tế trên địa bàn quận, đáp ứng được nhu cầu khám, chữa bệnh và chăm sóc sức khỏe cho người dân. | - Tháo dỡ các hạng mục nằm trong ranh giới dự án (giai đoạn 1). Xây mới Khối khám bệnh đa khoa, điều trị nội ngoại trú, khu nghiệp vụ, xét nghiệm và khu hành chính quy mô 140-150 giường bệnh. Khối nhà 07 tầng nổi, 01 tầng hầm và 01 tầng kỹ thuật. DTXD: 2.398m2, DT sàn xây dựng: 14.387m2; Tường rào, cổng ngõ, nhà bảo vệ; Hạ tầng kỹ thuật:  - Cải tạo tạm các công trình hiện trạng để đảm bảo hoạt động cho trung tâm.  - Trang thiết bị xây lắp công trình; Thiết bị y tế; Trang thiết bị làm việc văn phòng, điều trị bệnh nhân. | Nhóm B | 238,898 | NSTP | Quận Cẩm Lệ | 2018-2020 |  |
| 09 | **Trung tâm Y tế quận Sơn Trà (giai đoạn 1)** | nhằm hoàn chỉnh mạng lưới hệ thống cơ sở y tế trên địa bàn quận, đáp ứng được nhu cầu khám, chữa bệnh và chăm sóc sức khỏe cho người dân. | - Tháo dỡ các hạng mục nằm trong ranh giới dự án  - Xây mới Khối khám, điều trị ngoại trú; khu điều trị nội trú; khu kỹ thuật nghiệp vụ, khu hành chính, quy mô 190 giường bệnh. Khối nhà 09 tầng nổi, 01 tầng hầm và 01 tầng kỹ thuật. DTXD: 1.250m2, DT sàn xây dựng: 13.864m2; Tường rào, cổng ngõ, nhà bảo vệ*;* Hạ tầng kỹ thuật  - Cải tạo tạm các công trình hiện trạng để đảm bảo hoạt động cho trung tâm.  - Trang thiết bị xây lắp công trình; Thiết bị y tế; Trang thiết bị làm việc văn phòng, điều trị bệnh nhân. | Nhóm B | 241,554 | NSTP | Quận Sơn Trà | 2018-2020 |  |
| 10 | **Trung tâm tim mạch Bệnh viện đa khoa Đà Nẵng (giai đoạn 2)** | Đầu tư xây dựng Trung tâm tim mạch Bệnh viện đa khoa Đà Nẵng (giai đoạn 2) nhằm hoàn thiện, đồng bộ cơ sở vật chất của Trung tâm tim mạch, nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe cho người dân trên địa bàn thành phố Đà Nẵng nói riêng và khu vực miền Trung - Tây Nguyên nói chung. | - Tháo dỡ các khối công trình hiện trạng đã xuống cấp  - Đầu tư xây dựng mới khối công trình 09 tầng nổi + 01 tầng kỹ thuật + 01 tầng hầm, quy mô 100 giường bệnh.  - Cải tạo công năng tầng 1 và 2 khối công trình 9 tầng đầu tư xây dựng trong giai đoạn 1 để khớp nối đồng bộ với khối công trình đầu tư trong giai đoạn 2 của dự án.  - Xây dựng khối nhà kỹ thuật và kho y lý với quy mô 2 tầng. Hệ thống tường rào, cổng ngõ; Hệ thống hạ tầng kỹ thuật ngoài nhà  - Trang thiết bị xây lắp công trình: Trang thiết bị văn phòng; Trang thiết bị y tế | Nhóm B | 292, 681 | NSTP | Quận Hải Châu | 2018-2021 |  |
| 11 | **Nâng cấp, cải tạo một số hạng mục tại Bãi rác Khánh Sơn** | Đầu tư Nâng cấp, cải tạo một số hạng mục tại Bãi rác Khánh Sơn nhằm đảm bảo cho công tác xử lý rác thải của thành phố Đà Nẵng trong thời gian chờ Dự án Khu liên hợp xử lý chất thải rắn thành phố được đầu tư hoàn thành và đưa vào vận hành. | 1. Đầu tư hạ tầng để tăng khả năng tiếp nhận của các hộc rác hiện hữu. Tối đa hóa lực nén (sử dụng xe lu rác) để đạt mật độ tối thiểu 0,8t/m3.  Mở rộng thêm hộc chôn lấp rác thải mới (hộc số 6).  2. Đầu tư một số công tác phục vụ vận hành tăng khả năng tiếp nhận của các hộc rác hiện hữu 1, 2, 3, 4, 5: Thay đổi/Tăng cao trình hoàn thiện (từ 1:4 đến 1:3, tối đa 1:2).  - Đầu tư một số công tác phục vụ vận hành hộc rác số 6 và khe hợp nhất hộc rác 1, 2, 3, 4, 5 và 6:  3. Đầu tư thiết bị: Mua sắm thiết bị bao gồm xe ủi, xe lu, đào tạo hướng dẫn vận hành. | Nhóm B | 189,804 | NSTP | Quận Liên Chiểu | 2018-2020 |  |

**PHỤ LỤC 2**

**ĐIỀU CHỈNH CHỦ TRƯƠNG ĐẦU TƯ, NGUỒN VỐN VÀ KHẢ NĂNG CÂN ĐỐI VỐN**

*(Kèm theo Nghị quyết số187/NQ-HĐND ngày 19 /10/2018 của HĐND thành phố Đà Nẵng)*

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Stt** | **Tên dự án** | **Mục tiêu đầu tư** | **Quy mô đầu tư (nguyên nhân**  **điều chỉnh)** | **Nhóm dự án** | **Tổng mức đầu tư sau khi điều chỉnh**  **(tỷ đồng)** | **Cơ cấu nguồn vốn** | **Địa điểm thực hiện** | **Thời gian, tiến độ** | **Lưu ý** |
| 01 | **Tuyến đường Trục I Tây Bắc** (đoạn từ nút GT Ngã Ba Huế đến Bệnh viện Ung Thư, đoạn từ Hồ Tùng Mậu đến QL1A và đoạn nối Nguyễn An Ninh từ nút giao QL1A đến đường sắt) | Nhằm nâng cao năng lực vận tải hàng hóa, hành khách, phục vụ giao thông đi lại của nhân dân; phân tải, giảm thiểu nguy cơ tai nạn, ùn tắc trên Quốc lộ 1A; giải quyết tình trạng ngập úng tại khu vực; hình thành và phát triển các khu đô thị hai bên tuyến Trục I Tây Bắc. | Bổ sung đầu tư hệ thống giao thông, thoát nước, cấp nước, cấp điện, điện chiếu sáng, cây xanh, thông tin liên lạc đoạn tuyến Trục I Tây Bắc (đoạn từ đường Hồ Tùng Mậu đến Quốc lộ 1A và đoạn nối Nguyễn An Ninh từ nút giao QL1A đến đường sắt vào dự án Tuyến đường Trục I Tây Bắc (đoạn từ nút giao thông Ngã Ba Huế đến bệnh viện Ung thư) đã đầu tư. | Nhóm B | 692,896 tỷ đồng *(Tăng*  *248,986 so với tổng mức đầu tư được phê duyệt)* | NSTP | Quận Liên Chiểu | 2014 - 2020 |  |
| 02 | **Nâng cấp, cải tạo trạm xử lý nước thải Phú lộc (giai đoạn 1)** | Đầu tư trạm xử lý nước thải công suất thiết kế của nhà máy là 40.000 m3/ngày đêm nhằm giải quyết căn cơ tình trạng ô nhiễm môi trường, xử lý nước thải đạt quy chuẩn kỹ thuật trước khi thải ra môi trường để đảm bảo sức khỏe, môi trường sống cho người dân và cảnh quan khu vực. | Điều chỉnh, bổ sung một số hạng mục thuộc dự án; bổ sung chi phí quản lý vận hành trạm xử lý nước thải trong thời gian chưa lựa chọn được nhà thầu vận hành. | Nhóm B | 159,982 tỷ đồng *(Tăng*  *22,856 tỷ đồng so với tổng mức đầu tư được phê duyệt)* | NSTP | Quận Liên Chiểu | 2015-2018 | Sớm ký hợp đồng nhà thầu để tổ chức vận hành xử lý nước thải theo quy định |
| 03 | **Sân vận động Hòa Xuân 20.000 chỗ ngồi** | Việc điều chỉnh dự án để đảm bảo hoàn chỉnh thủ tục thanh toán khối lượng hoàn thành còn lại và quyết toán vốn đầu tư hoàn thành của dự án và làm cơ sở để triển khai các hạng mục đầu tư mới của dự án Sân vận động Hòa Xuân 20.000 chỗ ngồi. | Điều chỉnh do bổ sung đầu tư xây dựng 01 bãi đỗ xe tạm phía Đông Bắc SVĐ; trồng cây; điều chỉnh xuất xứ, nhãn hiệu một số thiết bị; đầu tư giao thông, thoát nước, cấp nước và kiến trúc cảnh quan vỉa hè, hệ thống điện chiếu sáng nhánh đường số 1 và số 2. Điều chỉnh, bổ sung thiết kế- dự toán hạng mục Xây lắp móng, thân, hoàn thiện và hệ thống cơ điện; Giàn mái công trình. Bổ sung Hàng rào chắn bóng, hệ thống âm thanh và camera, thiết bị nội thất, ghế ngồi thuộc khán đài C và D nhằm đảm bảo các điều kiện khi tổ chức các giải bóng đá chuyên nghiệp. Bổ sung hạng mục Thí nghiệm khả năng chịu lực mái tôn. Điều chỉnh dự toán chi phí kiểm định hạng mục Giàn mái do giảm trừ khối lượng thực hiện. Điều chỉnh giảm trừ chi phí dự phòng. | Nhóm B | 405,849 tỷ đồng *(Tăng 3,521**tỷ đồng so với tổng mức đầu tư được phê duyệt)* | NSTP | Quận Cẩm Lệ | 2011-2020 |  |
| 04 | **Trung tâm huấn luyện đào tạo vận động viên tại Khu liên hợp thể dục thể thao Hòa Xuân (giai đoạn 1)** | Nhằm mở rộng, hoàn thiện cơ sở vật chất để phục vụ công tác tập luyện các bộ môn thể dục thể thao cho các vận động viên của thành phố; góp phần nâng cao chất lượng đào tạo, huấn luyện vận động viên, từng bước đáp ứng mục tiêu về phát triển ngành thể thao thành tích cao của địa phương | Điều chỉnh do bổ sung hạng mục Tuyến đường nhánh 1 (đoạn còn lại) vào công trình; điều chỉnh giảm trừ chi phí dự phòng theo các Quyết định phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công và dự toán các hạng mục đã được phê duyệt. | Nhóm B | 116,743 tỷ đồng *(Tăng*  27,696*tỷ đồng so với tổng mức đầu tư được phê duyệt)* | NSTP | Quận Cẩm Lệ | 2016 - 2020 |  |
| 05 | **HTKT Khu tái định cư Đông Hải** | Nhằm bố trí đất lại cho các hộ dân bị giải tỏa tại quận Ngũ Hành Sơn và nhằm mục đích khai thác quỹ đất. Việc điều chỉnh dự án để đảm bảo thủ tục thanh toán khối lượng hoàn thành còn lại và quyết toán vốn đầu tư hoàn thành của dự án Hạ tầng kỹ thuật Khu tái định cư Đông Hải và hoàn chỉnh hồ sơ thủ tục theo quy định hiện hành. | Dự án được triển khai từ năm 2004 đến nay. Điều chỉnh do bổ sung hạng mục Kè chắn xử lý chênh cao tại khu đất B2-42; Mương thoát nước và mặt đường bê tông dân sinh; Mương dẫn cửa xả ra sông Cổ Cò. Bổ sung chi phí đền bù giải tỏa. | Nhóm B | 349,279 tỷ đồng *(Tăng*  54,100 *tỷ đồng so với tổng mức đầu tư được phê duyệt)* | NSTP | Quận Ngũ Hành Sơn | 2004 - 2020 |  |
| 06 | **HTKT Khu tái định cư Tân Trà** | Hình thành khu dân cư mới với hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật khang trang, đồng bộ và hoàn chỉnh, đáp ứng nhu cầu tái định cư giải tỏa dân cư trong dự án sân golf, dự án tuyến đường ven biển Sơn Trà - Điện Ngọc và mở rộng đường Lê Văn Hiến.  Việc điều chỉnh dự án để đảm bảo thủ tục thanh toán khối lượng hoàn thành còn lại và quyết toán vốn đầu tư hoàn thành của dự án Hạ tầng kỹ thuật Khu tái định cư Tân Trà và hoàn chỉnh hồ sơ thủ tục theo quy định hiện hành | Dự án được triển khai từ năm 2003 đến nay. Điều chỉnh tăng tổng mức đầu tư do điều chỉnh đơn giá vật liệu, nhân công, ca máy; điều chỉnh thiết kế, dự toán; điều chỉnh quy hoạch tổng mặt bằng; điều chỉnh chi phí đền bù giải tỏa. | Nhóm B | 310,808 tỷ đồng *(Tăng*  *109,066**tỷ đồng so với tổng mức đầu tư được phê duyệt)* | NSTP | Quận Ngũ Hành Sơn | 2004 - 2020 |  |
| 07 | **HTKT Khu dân cư Làng đá mỹ nghệ Non Nước** | Khớp nối hệ thống hạ tầng với khu vực lân cận và hình thành khu dân cư mới, khai thác quỹ đất đầu tư hoàn thành đồng bộ hệ thống hạ tầng kỹ thuật và không gian kiến trúc.  Việc điều chỉnh dự án để đảm bảo thủ tục thanh toán khối lượng hoàn thành còn lại và quyết toán vốn đầu tư hoàn thành của dự án Hạ tầng kỹ thuật Khu dân cư Làng đá mỹ nghệ Non Nước và hoàn chỉnh hồ sơ thủ tục theo quy định hiện hành. | Dự án được triển khai từ năm 2008 đến nay. Điều chỉnh tăng tổng mức đầu tư do điều chỉnh quy hoạch một số khu vực nên phải thực hiện thiết kế hạ tầng bổ sung phù hợp với công năng công trình và quy hoạch thành phố; điều chỉnh đơn giá vật liệu; đơn giá nhân công, ca máy; tăng chi phí đền bù giải tỏa. | Nhóm B | 85,977 tỷ đồng *(Tăng*  *22,032 tỷ đồng so với tổng mức đầu tư được phê duyệt)* | NSTP | Quận Ngũ Hành Sơn | 2008 - 2020 |  |
| 08 | **HTKT khu E2 mở rộng** – **KDC Nam Cầu Cẩm Lệ (giai đoạn 1 – phân kỳ 1)** | Nhằm hoàn thiện cơ sở hạ tầng, khớp nối hạ tầng khu vực, nâng cao đời sống người dân; đồng thời tạo quỹ đất bố trí tái định cư cho các dự án khác.  Việc điều chỉnh dự án để đảm bảo thủ tục thanh toán khối lượng hoàn thành còn lại và quyết toán vốn đầu tư, hoàn chỉnh hồ sơ thủ tục theo quy định hiện hành. | Dự án được triển khai từ năm 2008 đến nay. Điều chỉnh tăng tổng mức đầu tư do điều chỉnh quy hoạch, thay đổi thiết kế, dự toán; bổ sung chi phí nhân công, ca máy, bê tông nhựa đường, lát gạch vỉa hè… đồng thời điều chỉnh giảm do tách hạng mục đền bù giải tỏa để lập dự án riêng.. | Nhóm B | 252,499 tỷ đồng *(tăng 58,327 tỷ đồng so với tổng mức đầu tư đã được duyệt)* | NSTP | Quận Cẩm Lệ | 2009 - 2020 | Đề nghị rà soát quy hoạch Khu vực quy hoạch biệt thự ven sông hiện đã có chủ trương tạm dừng thi công để xác định tổng mức đầu tư dự án phù hợp tại quyết định phê duyệt dự án để làm cơ sở bố trí kế hoạch vốn. |
| 09 | **HTKT khu E2 mở rộng – khu dân cư Nam Cầu Cẩm Lệ (giai đoạn 1 – phân kỳ 2)** | Nhằm hoàn thiện hạ tầng, nâng cao đời sống khu vực dự án, khớp nối với các đồ án quy hoạch trong khu vực. Tạo quỹ đất phục vụ nhu cầu tái định cho các hộ dân giải tỏa, khai thác quỹ đất.  Việc điều chỉnh dự án để đảm bảo thủ tục thanh toán khối lượng hoàn thành còn lại và quyết toán vốn đầu tư, hoàn chỉnh hồ sơ thủ tục theo quy định hiện hành. | Dự án được triển khai từ năm 2008 đến nay. Điều chỉnh tăng tổng mức đầu tư do điều chỉnh quy hoạch, thay đổi thiết kế, dự toán; bổ sung chi phí nhân công, ca máy, bê tông nhựa đường, lát gạch vỉa hè… đồng thời điều chỉnh giảm do tách hạng mục đền bù giải tỏa để lập dự án riêng. | Nhóm B | 273,303 tỷ đồng  *(tăng 88,158 tỷ đồng so với Tổng mức đầu tư đã được duyệt)* | NSTP | Quận Cẩm Lệ | 2009 - 2020 | Đề nghị rà soát quy hoạch Khu vực quy hoạch biệt thự ven sông hiện đã có chủ trương tạm dừng thi công để xác định tổng mức đầu tư dự án phù hợp tại quyết định phê duyệt dự án. |
| 10 | **HTKT Khu E2 mở rộng - KDC Nam cầu Cẩm Lệ (g/đ 1 – p/k 3)** | Nhằm hoàn thiện hạ tầng, nâng cao đời sống khu vực dự án, khớp nối với các đồ án quy hoạch trong khu vực. Tạo quỹ đất phục vụ nhu cầu tái định cho các hộ dân giải tỏa, khai thác quỹ đất.  Việc điều chỉnh dự án để đảm bảo thủ tục thanh toán khối lượng hoàn thành còn lại và quyết toán vốn đầu tư, hoàn chỉnh hồ sơ thủ tục theo quy định hiện hành. | Dự án được triển khai từ năm 2009 đến nay. Điều chỉnh tăng tổng mức đầu tư do điều chỉnh quy hoạch, thay đổi thiết kế, dự toán; bổ sung chi phí nhân công, ca máy, bê tông nhựa đường, lát gạch vỉa hè… đồng thời điều chỉnh giảm do tách hạng mục đền bù giải tỏa để lập dự án riêng. | Nhóm B | 198,587 tỷ đồng *(tăng 3,514 tỷ**đồng so với Tổng mức đầu tư đã được duyệt)* | NSTP | Quận Cẩm Lệ | 2009 - 2020 |  |
| 11 | **Trung tâm tim mạch - Bệnh viện Đa khoa Đà Nẵng** | Đầu tư xây dựng Trung tâm tim mạch Bệnh viện đa khoa Đà Nẵng nhằm đáp ứng nhu cầu cầu chăm sóc sức khỏe cho người dân.  Việc điều chỉnh nhằm làm cơ sở để hoàn thành công tác thanh, quyết toán các hạng mục công trình đã thi công hoàn thành, nghiệm thu, đưa vào sử dụng của dự án Trung tâm tim mạch Bệnh viện Đa khoa Đà Nẵng và đảm bảo đúng hồ sơ thủ tục pháp lý theo quy định hiện hành. | Trong quá trình thực hiện dự án đã có một số phát sinh, bổ sung làm tăng tổng mức đầu tư do điều chỉnh thiết kế trong quá trình thi công, điều chỉnh chủng loại gạch xây, đập phá tháo dỡ công trình cũ, bổ sung thêm một số hạng mục như hành lang nối, trang thiết bị y tế, máy phát điện, chi phí giải tỏa đền bù cho dự án. | Nhóm B | 314,640 tỷ đồng  *(tăng 78,345 tỷ đồng so với Tổng mức đầu tư đã được duyệt)* | NSTP | Quận Hải Châu | 2015-2019 |  |
| 12 | **Tu bổ, phục hồi và tôn tạo di tích Thành Điện Hải (giai đoạn 1)** | Đầu tư bảo tồn, tu bổ, phục hồi di tích Thành Điện Hải nhằm trả lại không gian cho di tích, tránh bị xâm lấn, hư hỏng, xuống cấp; để bảo tồn và phát huy các giá trị của di tích; đồng thời góp phần hài hòa cảnh quan, kiến trúc giữa di tích và khu vực xung quanh. | Trong quá trình thực hiện dự án đã có một số phát sinh, bổ sung làm tăng tổng mức đầu tư do bổ sung hạng mục tường thành, tường hào, lòng hào, thoát nước và cây xanh, điện chiếu sáng, rà phá bom mìn, chi phí đền bù giải tỏa do thay đổi chính sách đề bù. | Nhóm B | 111,140 tỷ đồng *(tăng 27,067 tỷ đồng so với Tổng mức đầu tư đã được duyệt)* | NSTP | Quận Hải Châu | 2016-2019 |  |
| 13 | **Kho lưu trữ chuyên dụng thành phố Đà Nẵng** | Đầu tư xây dựng Kho lưu trữ chuyên dụng thành phố Đà Nẵng nhằm đáp ứng ngày càng tốt hơn công tác lưu trữ và khai thác hồ sơ, tài liệu của thành phố. | Đã xây dựng giai đoạn 1 gồm Khối nhà 05 tầng tổng diện tích xây dựng 1.495m2; Tường rào cổng, nhà để xe, nhà thường trực, thiết bị thang máy các hạng mục phụ trợ. Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện dự án đã có một số phát sinh, bổ sung làm tăng tổng mức đầu tư do điều chỉnh, bổ sung hệ số nhân công, máy thi công, thi công, phòng chống mối, trang thiết bị công trình, camera, máy phát điện, bảng tên, trụ cờ. Nay tiếp tục đầu tư mới giai đoạn 2 gồm điều chỉnh, bổ sung, đầu tư xây dựng bổ sung thêm tầng 5 diện tích 797m2, được chia theo khe lún từ trục 4’ đến trục 13, tổng diện tích sàn 5x797m2 =3.985m2, xây dựng các hạng mục phụ trợ của công trình bao gồm nền sân, mương nước. Đầu tư bổ sung trang thiết bị phục vụ công trình gồm giá lưu trữ di động, máy phát điện, máy khử trùng tài liệu, hệ thống camera giám sát.. | Nhóm B | 90,186 tỷ đ *(tăng 57,125 tỷ đồng so với Tổng mức đầu tư đã được duyệt)* | NSTP | Quận Cẩm Lệ | 2013-2019 | Rà soát lựa chọn chủng loại trang thiết bị phù hợp tính năng sử dụng, nhu cầu thực tế và tính kinh tế, thực hiện tham chiếu với thiết bị đã đầu tư ở giai đoạn 1, đồng thời lưu ý giải pháp PCCC. |
| 14 | **HTKT Khu công nghiệp Dịch vụ thủy sản Đà Nẵng**  **(giai đoạn 1)** | Đầu tư xây dựng Khu công nghiệp Dịch vụ thủy sản Đà Nẵng nhằm đáp ứng nhu cầu về mặt bằng sản xuất kinh doanh, dịch vụ cho các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân hoạt động sản xuất kinh doanh trong lĩnh vực thủy sản trên địa bàn thành phố, việc điều chỉnh dự án để đảm bảo thủ tục thanh toán khối lượng hoàn thành còn lại và quyết toán vốn đầu tư hoàn thành của dự án và hoàn chỉnh hồ sơ thủ tục theo quy định hiện hành | Trong quá trình thực hiện điều chỉnh bổ sung tăng tổng mức đầu tư do điều chỉnh, bổ sung thiết kế, dự toán hạng mục San nền; điều chỉnh tăng chi phí đền bù giải tỏa; tăng tổng mức đầu tư do bổ sung chi phí dọn vệ sinh năm 2013. Các hạng mục điều chỉnh bổ sung tăng đã được phê duyệt và được thi công hoàn thành, một số hạng mục đã được UBND thành phố, Sở Tài chính phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành. | Nhóm B | 89,755 tỷ đồng  *(tăng 31,164 tỷ đồng so với Tổng mức đầu tư đã được duyệt)* | NSTP | Quận Sơn Trà | 2001-2019 |  |
| 15 | **Nâng cấp, cải tạo các bãi tắm công cộng đảm bảo  phục vụ nhân dân và du khách trong giờ cao điểm** | Đầu tư nâng cấp, cải tạo các Bãi tắm, cải tạo các đoạn kè phục vụ nhu cầu tắm biển của người dân và du khách. | Đầu tư nâng cấp, cải tạo các Bãi tắm số 1, 2, 3 và Bãi tắm Phước Mỹ giáp với Công viên Phạm Văn Đồng thuộc phường Phước Mỹ, quận Sơn Trà; Bãi tắm Sao Biển giáp với đường Võ Nguyên Giáp thuộc phường Mỹ An. Bổ sung hạng mục cải tạo các đoạn kè bị sạt lở tại Bãi tắm Sao Biển và Bãi tắm Sao Việt Non Nước. | Nhóm B | **48,305 tỷ đồng (***tăng 18,205 tỷ đồng so với Tổng mức đầu tư đã được duyệt)* | NSTP | Quận Sơn Trà, quận Ngũ Hành Sơn | 2017-2019 |  |